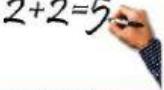


E7. COLLOCATIONS WITH “MAKE” & “DO”

1			Làm việc nhà	We are happy family. We like _____ the housework together.
2			ủi đồ	She _____ the _____ every evening.
3			Gọi điện	I need to go out now, It's urgent. I have to _____ a phone _____.
4			Gây ồn ào	They are having a party now. They are _____ so much noise.
5			Phạm lỗi	Please! Don't _____ mistakes.
6			Làm bài tập	The good students always _____ their _____.
7			Đi mua sắm	My family like _____ together.
8			Giúp đỡ ai	Will you _____ me _____?
9			Làm giao dịch kinh doanh với ai	He sometimes _____ with her.
10			Làm được nhiều tiền	She can _____ a lot of _____. She's rich.
11			Gặt đồ	She always _____ herself.
12			Gội đầu, làm tóc	She _____ her hair then went out with him.

TIẾNG ANH Ms. HUYỀN

13			May đầm, váy	My mother was _____ a new _____.
14			Làm người tuyết	His hobby is _____ in winter.
15			Yêu cầu/ bắt ai làm việc gì	My mother usually _____ me _____ all the housework.
16			Chào hàng (để bán hàng)	He is _____ an _____. He needs to sell these goods.
17			Làm tốt lắm (khen ngợi)	The students _____ in their last exams. They all got good marks.
18			Theo học ngành...	She is going to _____ chemistry in a big university.
19			Có tiến bộ	She is _____ in learning English. She can speak English well now.
20			Kết bạn	Young people like _____ friends all over the world.

THE END